



# TƯƠNG LAI CỦA HỆ THỐNG TIỀN TỆ THẾ GIỚI

NGUYỄN MINH \*

*Hầu hết các cuộc thảo luận về nguyên nhân của khủng hoảng tài chính toàn cầu vừa qua đều nhắc đến việc cần thiết phải có một mô hình tài chính tiền tệ mới, phản ánh trung thực cục diện và “bàn cờ” kinh tế - chính trị thế giới thế kỷ XXI. Tuy nhiên, cụ thể nó sẽ như thế nào? Đồng đô-la Mỹ (USD) sẽ tiếp tục “thống trị” các giao dịch thương mại toàn cầu hay sẽ có thêm một hoặc nhiều đồng tiền khác trong rô ngoại tệ thương mại thế giới?*

**T**HÁNG 3-2009, thời điểm ngay trước khi diễn ra hội nghị G20 tại Luân- đôn, Thống đốc Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) Chu Tiểu Xuyên kêu gọi thay thế vai trò đồng tiền dự trữ của đồng USD với lập luận: Hệ thống tài chính quốc tế dựa vào một đồng tiền quốc gia có khuynh hướng làm tăng thêm sự mất cân bằng toàn cầu. Thế chế dự trữ của đồng USD giúp Mỹ vay với giá rẻ, khiến cho tín dụng và bong bóng nhà cửa của Mỹ mặc sức hoành hành. Ông Chu đề nghị thế giới nên thay thế đồng USD bằng một đồng tiền dự trữ toàn cầu, kiểu như SDR (Special Drawing Rights - Quyền Vay mượn đặc biệt).

Theo đó, sẽ có một quỹ bằng SDR, do IMF quản lý, trong đó dự trữ USD có thể chuyển đổi sang SDR. Các nước có thể giảm khoản dự trữ bằng USD mà không khiến cho đồng tiền này bị mất giá. Hiện có Bra-xin, Ấn Độ, Nga ủng hộ kế hoạch này của Trung Quốc. Ngày 1-7-2009, Ban Giám đốc IMF đã thông qua việc ban hành trái phiếu bằng SDR như là một

*SDR là đơn vị tiền tệ được Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đưa ra năm 1969, được thiết kế như một đồng tiền dự trữ, trên cơ sở bình quân giá trị của một rô 4 loại tiền thông dụng nhất trong thanh toán quốc tế là đồng USD (44%), ơ-rô (34%), bảng Anh (11%) và yên Nhật (11%). Tuy nhiên, trong suốt 40 năm kể từ khi ra đời, chưa bao giờ SDR có được vị trí như vậy, mà chỉ chiếm chưa đầy 1% tổng dự trữ ngoại tệ của thế giới, trong khi đó trên 60% tổng dự trữ của các quốc gia trên thế giới vẫn là đồng USD.*

nỗ lực của quỹ nhằm thúc đẩy tiến trình. Song, rút cục các trái phiếu này chỉ có thể được mua và trao đổi bởi các ngân hàng trung ương, chứ không phải với các nhà đầu tư tư nhân. Theo nhận định của giới chuyên gia, sẽ còn rất lâu nữa, SDR mới có thể trở thành một đồng tiền

\* Bộ Ngoại giao

dự trữ có khả năng như một số nước mong muốn. Lý do là SDR chưa thể đủ sức đánh bại đồng USD trong các giao dịch thương mại quốc tế.

## Thời điểm đồng USD gặp thách thức

Tồn tại qua hơn hai thế kỷ, đồng USD được coi là “sức mạnh vô biên” của nền kinh tế Mỹ. Ưu thế của đồng USD trong dự trữ và thanh toán quốc tế luôn được khẳng định cho đến trước khi phát lộ cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế toàn cầu, mà nơi bắt đầu không phải đâu xa, chính tại quê hương của đồng tiền này. Khởi đầu, USD chỉ là đồng tiền chính thức của Mỹ và một vài nước khác từng là thuộc địa của Mỹ. Song, cùng với sự nổi lên của nền kinh tế Mỹ, sức mạnh của USD đã khiến hàng loạt nước cột cổ định tỷ giá của đồng nội tệ vào USD. Ngoài ra, đại đa số các quốc gia đã sử dụng đồng tiền này làm phương tiện dự trữ. Tuy vậy, không phải lúc nào đồng USD cũng được ưu ái sử dụng mà cũng chịu không ít thăng trầm.

Thời kỳ được cho là hưng thịnh nhất của đồng USD là sau hai cuộc chiến tranh thế giới. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, trong bối cảnh nhiều nước châu Âu rơi vào khủng hoảng tài chính, ở một số nước, nạn siêu lạm phát hoành hành, giá trị của đồng USD tăng cao ở quy mô toàn thế giới. Rồi sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ là nước thắng trận và là nước công nghiệp phát triển duy nhất không bị tàn phá. Năm 1944, các nước như Mỹ, Anh đã ký Hiệp định Bretton-tôn (Bretton Woods) nhằm điều chỉnh hệ thống kinh tế quốc tế sau chiến tranh, để USD làm đồng tiền dự trữ và thanh toán mậu dịch quốc tế. Kinh tế Mỹ vừa trở thành nền kinh tế mạnh nhất thế giới, vừa sở hữu đồng tiền được “ưa chuộng” trong thanh toán toàn cầu. Cũng trong thời gian này, đồng USD được bảo đảm bằng vàng,

nghĩa là chính phủ nước này bị ràng buộc bởi cam kết: mua và bán vàng theo giá quy định trước.

Mối quan ngại về việc quá nhiều sự chuyển của đồng USD trên thị trường thế giới không phải đến bây giờ mới có mà đã xuất hiện vào cuối những năm 50 của thế kỷ XX, khi kinh tế của châu Âu và Nhật Bản được phục hồi. Chiếu theo quy định trong Hiệp định Bretton-tôn, ngân hàng trung ương của nhiều nước bắt đầu bỏ USD mua vàng. Trước tình hình lượng vàng dự trữ của Mỹ giảm mạnh, năm 1971, Tổng thống Mỹ R.Ních-xon đã tuyên bố hủy bỏ quy định về bản vị vàng đối với đồng USD. Như vậy, hệ thống tỷ giá tiền tệ cố định bắt đầu tan vỡ. Lúc này đồng USD chỉ còn được bảo đảm bởi cam kết của Chính phủ Mỹ là phương tiện thanh toán. Lo ngại trước việc đồng USD mất giá, nhiều nước đã chuyển sang sử dụng các ngoại tệ khác làm phương tiện dự trữ.

Trong suốt quá trình vận động của nền kinh tế thế giới, sự trôi sụt giá trị của đồng USD được quyết định từ hai thứ hàng hóa đặc biệt, ngoài bản vị vàng như đã nói ở trên, USD còn nhiều phen “sống chết” do dầu lửa. Năm 1973, Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) tuyên bố tăng giá dầu lên gấp 4 lần và chỉ bán dầu cho những nước thanh toán bằng đồng USD. Tuyên bố này đồng nghĩa với việc đồng USD được bảo đảm bằng dầu lửa thay cho bản vị vàng. Lúc này, có tới 2/3 dự trữ tiền tệ, 4/5 các giao dịch thương mại, hơn 1/2 lượng xuất khẩu toàn cầu và mọi khoản vay do IMF tiến hành đều sử dụng đồng USD. Do đó, đồng tiền này lên giá và vì thế, các nước OPEC luôn sẵn sàng bán dầu để thu về USD. Cuối thập niên 70, giá dầu giảm mạnh khiến nhu cầu về USD cũng giảm theo. Chính phủ Mỹ đã sử dụng nguồn dự trữ liên bang để bảo vệ đồng tiền của mình, chủ động đưa giá trị USD lên mức cao kỷ lục. Sau đó, đến những năm 80,

cuộc khủng hoảng giá dầu lần thứ 2 bùng phát khiến nhu cầu về đồng USD lại được phục hồi.

Trên thực tế, khi đồng USD trở thành phương tiện dự trữ tiền tệ của nước ngoài thì chính chúng lại được sử dụng để đầu tư vào các cổ phiếu của Mỹ. Điều này có tác dụng như liều thuốc kích thích đáng kể tới sự phát triển của thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản của Mỹ. Vượt qua nhiều phen khủng hoảng kinh tế, tờ bạc xanh vẫn được dùng như biểu tượng của quyền năng kinh tế Mỹ. Bên ngoài biên giới nước Mỹ, nó mặc nhiên là đơn vị đo đếm giá trị của các nền kinh tế lớn nhỏ còn lại trên thế giới. Do đó, việc đồng USD đánh mất vị trí là đồng tiền dự trữ thế mạnh chẳng khác nào mình chứng cho sự tụt giảm của siêu cường Mỹ bấy lâu nay - điều mà Oa-sinh-ton không dễ dàng quy phục và tìm mọi cách né tránh. Bộ trưởng Tài chính Mỹ T.Gây-thơ tuyên bố: "Nước Mỹ sẽ làm bất kỳ điều gì cần thiết để bảo đảm vị trí đồng tiền dự trữ số 1 thế giới của đồng USD. Sẽ không có "liên minh tiền tệ toàn cầu" nào. Đô-la Mỹ vẫn là đồng tiền thống lĩnh của thế giới"(!)

### Tác động từ các đồng tiền cạnh tranh

Sự lấn át của đồng USD trên thị trường tiền tệ thế giới và hệ lụy của nó tác động lên các nền kinh tế khác không khó để nhận ra. Trước thực tế này, các cộng đồng kinh tế, những nước có nền kinh tế mạnh đã toan tính tạo ra những đồng tiền có khả năng cạnh tranh với đồng USD.

Trước tiên, có thể kể đến sự ra đời của đồng tiền chung châu Âu (ơ-rô) vào năm 1999. Sau 10 năm tồn tại, đồng ơ-rô đã trở thành một trong những đối thủ lợi hại của đồng USD. Ơ-rô có ba lợi thế là khả năng gây lạm phát thấp, tỷ lệ trao đổi thấp, khả năng ổn định giá cả tốt. Do vậy, nhiều nước đã chuyển sang dự trữ

bằng ơ-rô, thậm chí đã chấp nhận mua bán dầu lửa bằng đồng tiền này.

Sau "cơn choáng váng" từ khủng hoảng tài chính tiền tệ năm 2008, nhiều biện pháp đối phó với sự phụ thuộc quá nhiều vào đồng USD cũng đã được đưa ra, như trở lại phương thức thanh toán "hàng đổi hàng", các thỏa thuận song phương về trao đổi bằng bản tệ của các quốc gia liền kề nhau, thậm chí rất xa nhau, hay những động thái kêu gọi ra đời các đồng tiền khu vực... Ngay từ đầu năm 2009, Nga thông báo sẽ thực hiện một số thanh toán bằng đồng rúp trong giao dịch liên quan đến dầu khí, mở sàn giao dịch năng lượng... Tại Hội nghị thường niên của Nhóm các nước phát triển G8 diễn ra vào tháng 7 vừa qua, Trung Quốc, Nga, Ấn Độ đều kêu gọi chấm dứt sự thống trị của đồng USD trong hệ thống tiền tệ quốc tế.

Báo *Xao-đi Ga-giét* số ra ngày 20-6-2009 đưa tin, bốn nước sản xuất dầu mỏ trong Hội đồng hợp tác vùng Vịnh (GCC) đang có kế hoạch sẽ sử dụng đồng tiền chung mới với tên gọi là gúp đi-na (Gulf Dinar). Dự kiến đồng tiền này do Ngân hàng Trung ương vùng Vịnh ("Gulf Central Bank") phát hành dưới hai dạng tiền xu và tiền giấy, có giá trị tương đương 10 xao-đi ri-ân (khoảng 2,66 USD). Dựa trên kinh nghiệm của EU, đồng gúp đi-na sẽ được phát hành song song với các đồng tiền hiện có của bốn nước trong khoảng thời gian từ một đến hai năm để người dân làm quen; sau đó, sẽ thay thế dần các đồng nội tệ.

Cũng trong tháng 6-2009, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) nhắc lại lời kêu gọi về một đồng tiền dự trữ quốc tế mới và thông báo việc tiến hành những bước đi đầu tiên hướng đến việc biến đồng NDT thành một đồng tiền toàn cầu. Bắt đầu từ ngày 6-6-2009, các công ty có thể lựa chọn 5 thành phố Trung Quốc được phép sử dụng đồng NDT để thanh toán các trao đổi thương mại với các nhà kinh

doanh ở Hồng Kông, Ma-cao và các nước ASEAN. Ngoài ra, ngân hàng nước ngoài có thể mua hoặc vay bằng đồng NDT từ các nhà cho vay Trung Quốc để đầu tư cho các dự án. Không chỉ có thế, Trung Quốc và Nga đã thỏa thuận mở rộng việc sử dụng các đồng tiền của họ trong thương mại song phương.

### **Trung Quốc: Tham vọng biến đồng NDT thành đồng tiền toàn cầu**

Trung Quốc được coi là một đầu tàu có khả năng đưa nền kinh tế thế giới thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng. Dù cuộc khủng hoảng thế giới đã tác động tiêu cực đến các ngành xuất khẩu của Trung Quốc, nhưng ảnh hưởng của nước này đối với tình hình tài chính quốc tế vẫn gia tăng. Chính phủ Trung Quốc đã và đang xem xét lại chính sách ngoại hối trung hạn và thực hiện hàng loạt các biện pháp nhằm đẩy mạnh quá trình sử dụng đồng NDT trong thương mại quốc tế.

Tháng 3-2009, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo phát biểu tại Phiên bế mạc Kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa XI của Trung Quốc bày tỏ quan ngại về số dự trữ ngoại hối bằng USD của Trung Quốc (chiếm 70%). Khi đó, ông Ôn Gia Bảo nhấn mạnh: Trung Quốc kiên trì nguyên tắc "an toàn, lưu thông và giữ vững giá trị" trong việc kinh doanh số dư dự trữ ngoại tệ, đồng thời thực thi chiến lược đa nguyên, trong đó đưa việc phòng chống rủi ro lên vị trí hàng đầu.

Tại "Đối thoại chiến lược và kinh tế" đầu tiên giữa Mỹ và Trung Quốc cuối tháng 7-2009, Mỹ muốn Trung Quốc giảm giá đồng NDT so với USD để thúc đẩy xuất khẩu của Mỹ. Trong khi đó, Trung Quốc đòi hạn chế vai trò chi phối trên trường quốc tế của đồng USD bằng cách xây dựng một rổ tiền tệ quốc tế - trong đó có đồng NDT, với mục đích không để Mỹ tùy tiện hạ giá đồng USD, làm mất đi giá trị tài sản của Trung Quốc được tính bằng

đồng USD, bởi hiện Trung Quốc đang là chủ nợ lớn nhất của Mỹ.

Sự ràng buộc hai chiều giữa nền kinh tế thứ nhất và thứ ba trên thế giới này thể hiện ở chỗ Trung Quốc có dự trữ ngoại tệ lớn nhất thế giới (trên 2000 tỉ USD), trong đó, hơn 800 tỉ USD dưới hình thức trái phiếu Mỹ. Về phía Mỹ, do suy thoái kinh tế, thâm hụt ngân sách nhà nước ngày càng nghiêm trọng (chiếm 10% - 12% GDP). Điều đó có nghĩa, Mỹ phải tiếp tục vay mượn tiền. Khi đó, để giảm bớt gánh nặng trả lãi từ các chủ nợ, Mỹ sẽ in tiền, giảm giá đồng USD, tạo ra lạm phát. Điều này sẽ gây khó khăn cho Trung Quốc bởi khi đó tài sản của Trung Quốc sẽ "lao dốc" theo giá trị của đồng USD. Theo Trung tâm Nghiên cứu triển vọng và thông tin quốc tế, nếu đồng USD mất 25% giá trị sẽ khiến Trung Quốc giảm 5,7 điểm GDP. Tuy nhiên, nếu giữ cho đồng NDT giá trị quá thấp, Trung Quốc sẽ đứng trước nguy cơ nhập siêu và lạm phát.

Điều này lý giải tại sao Trung Quốc luôn muốn, một mặt, tăng các giao dịch thương mại bằng NDT; mặt khác, luôn đi đầu trong việc giảm lưu thông của đồng USD trên các giao dịch quốc tế. Trên thực tế, đồng USD vẫn đang là ngoại tệ phổ biến và được các nước sử dụng nhiều nhất trong giao dịch kinh tế toàn cầu trong khi các đồng ơ-rô, yên Nhật, bảng Anh hay phrăng Thụy Sĩ chưa có đủ khả năng. Và nếu đồng USD vẫn là phương tiện giao dịch phổ biến thì mọi quyết định tài chính của Mỹ đều ảnh hưởng đến tài sản của các nước khác, trong đó bị ảnh hưởng nhiều nhất sẽ là Trung Quốc.

Tuần báo *Xtan-đớt* của Mỹ số ra ngày 29-6-2009 còn chỉ ra rằng nền kinh tế Trung Quốc vẫn gắn chặt với thị trường Mỹ vì Trung Quốc chủ yếu dựa vào xuất khẩu, với 38% GDP có được từ việc bán hàng hóa ra thị trường ngoài nước. Dù xuất khẩu hàng hóa sang nhiều nước, nhưng có một nước mà

Trung Quốc không thể bỏ qua, đó là Mỹ. Năm 2007, khoảng 97,7% thặng dư thương mại của Trung Quốc liên quan tới việc bán hàng hóa và dịch vụ sang Mỹ và năm 2008, tỷ lệ này là khoảng 90%. Việc phải phụ thuộc nhiều vào thị trường Mỹ có nghĩa là Trung Quốc đã và đang không có lựa chọn nào khác ngoài việc dùng khoản tiền thu được từ xuất khẩu tiếp tục mua trái phiếu của chính phủ Mỹ bằng USD. Tất nhiên, về lý thuyết, các nhà chuyên môn Trung Quốc có thể chuyển những khoản tiền thu được bằng USD sang bảng Anh, ơ-rô hoặc yên Nhật, song những thị trường sử dụng các đồng tiền này chưa đủ lớn để đáp ứng sức mua khổng lồ của Trung Quốc.

### Đồng USD sẽ sớm bị truất ngôi?

Hiện nay, đa số các đánh giá mới chỉ dừng lại ở chỗ, nếu nhiều quốc gia đồng tâm hiệp lực thì đồng USD sẽ mất thế thượng phong, nhưng điều đó chỉ diễn ra sau một thời gian khá dài nữa. Trước mắt, USD sẽ vẫn là cỗ đông sáng giá trong nhóm các đồng tiền mạnh chùng nào Mỹ vẫn là cường quốc kinh tế số 1 thế giới. Sức mạnh của đồng USD tùy thuộc vào trật tự kinh tế thế giới được xác lập trong tương lai.

Trong một thời gian ngắn, các nước như Trung Quốc, Nga, Bra-xin và Ấn Độ chưa thể tạo ra một loại ngoại tệ dự trữ quốc tế thay thế đồng USD. Những nỗ lực, dưới hình thức kêu gọi hay hành động, như đòi cải tổ IMF nhằm bổ sung thêm nhiều ngoại tệ khác trong một rõ ngoại tệ đa dạng hơn, giảm bớt vị trí khuynh đảo của đồng USD hay tuyên bố bán khoảng 70 tỉ USD trái phiếu kho bạc Mỹ mà các nước đó đang có để mua trái phiếu của IMF đều chưa thể tác động lớn đến vị thế của đồng tiền này. Kể cả Trung Quốc, nước có thể bán số lượng lớn trái phiếu kho bạc Mỹ như họ tuyên bố, tương đương 50 tỉ USD, cùng với Nga và Bra-xin, mỗi nước sẽ bán 10 tỉ USD thì cũng

chưa đầy 100 tỉ USD. So với trái phiếu kho bạc Mỹ hiện vào khoảng 11.000 tỉ USD thì con số này là quá nhỏ để có thể làm thị trường tín dụng Mỹ suy sụp. Hiện Trung Quốc đang sở hữu khoảng 750 tỉ USD trái phiếu kho bạc Mỹ, với Nga con số đó là 140 tỉ USD. Nhưng nếu bán càng nhiều trái phiếu kho bạc Mỹ, đồng USD càng mất giá thì chính bản thân những nước này sẽ bị thiệt chứ không phải ai khác. Có lẽ vì thế mà Mỹ vẫn tỏ ra khá bình tĩnh trước những lời đe dọa từ các nước vốn đang là chủ nợ của Mỹ.

Mặt khác, trái phiếu của IMF bằng SDR, có khả năng đổi ra tiền mặt rất thấp vì chỉ có thể mua bán giữa ngân hàng trung ương của các hội viên với nhau, chứ chưa thể giao dịch tự do trên các thị trường tài chính quốc tế. Chính Tổng giám đốc IMF Đ. Xtrau Ka đã tuyên bố tại Hội nghị cấp Bộ trưởng của khối G8 vừa qua rằng, trái phiếu của IMF sẽ là một thị trường hạng hai và quy mô giao dịch rất nhỏ nên còn lâu nữa, loại tiền tệ chung này mới có thể thay thế được đồng USD.

Theo “luật chơi” phổ biến, đơn vị tiền tệ của một nước có trở thành ngoại tệ dự trữ của quốc tế chủ yếu là do thực lực kinh tế của nước đó. Vì vậy, việc đồng USD có còn là đồng tiền “thống soái” nữa hay không phụ thuộc phần nhiều vào “sức khỏe” của nền kinh tế Mỹ. Thậm chí, có quan điểm cho rằng khủng hoảng tài chính kinh tế khiến thế giới mất lòng tin vào đồng USD và khiến nó suy yếu so với vị thế độc tôn trước đây, nhưng vẫn chưa thể có đối thủ nào đủ mạnh để choán ngôi vị này. Tuy nhiên, việc nổi lên nhiều tranh luận về một đồng tiền thay thế đồng USD trong dự trữ quốc tế gần đây ít nhất đã chứng tỏ thế giới đang tiến gần đến một “sân chơi” công bằng hơn trên thị trường tiền tệ thế giới, mà ở đó Mỹ không còn có thể “làm mưa làm gió” như trước. □